

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN UNG BƯỞU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943/BC-BVUB
V/v công khai tình hình thực hiện dự toán
thu, chi ngân sách Quý III và 9 tháng
đầu năm 2026

Nghệ An, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Nghệ An.

Căn cứ Công văn số 5933/SYT-KHTC ngày 30 tháng 09 năm 2026 của Sở Y tế về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý III và 9 tháng đầu năm 2026.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An xin báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý III và 9 tháng đầu năm 2026 theo biểu mẫu đính kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT

GIÁM ĐỐC



Phạm Vĩnh Hùng

Đơn vị: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III và 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I/2026	Thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện Quý III/2026	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý III/Dự toán năm 2026)	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%		
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0		0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0		0	
1	Số thu phí, lệ phí							
2	Phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa							
II	Số phí nộp NSNN	0	0	0	0		0	
1	Số thu phí, lệ phí							
2	Phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa							
III	Số được phép chi từ nguồn phí để lại	0	0	0	0		0	
1	Số thu phí, lệ phí (VPS) năm 2025 chuyển sang							
2	Phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa							
IV	Số dự kiến chi	0	0	0	0		0	
1	Số thu phí, lệ phí							
2	Phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa							
B	Dự toán chi NSNN	63.489	0	0	5.137		63.489	
I	Nguồn ngân sách trong nước (không bao gồm kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản)	2.540	0	0	2.540		2.540	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0		0	
1.1	Kinh phí tự chủ 2025 chuyển 2026							
1.2	Kinh phí tự chủ 2026							
1.3	Kinh phí không tự chủ 2025 chuyển 2026							
1.4	Kinh phí không tự chủ 2026							
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	0		0	
2.1	Kinh phí tự chủ 2025 chuyển 2026							
2.2	Kinh phí tự chủ 2026							
2.3	Kinh phí không tự chủ 2025 chuyển 2026							
2.4								
2.5	KP đối ứng các Dự án 2025 chuyển 2026							

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I/2026	Thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện Quý III/2026	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý III/Dự toán năm 2026)	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%		
2.6	Kinh phí đối ứng các Dự án 2026							
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.540	0	0	2.540		2.540	
3.1	Kinh phí tự chủ 2025 chuyển 2026							
3.2	Kinh phí tự chủ 2026							
3.3	Kinh phí không tự chủ 2025 chuyển 2026							
3.4	Kinh phí không tự chủ 2026	2.540			2.540	100%	2.540	
3.5	KP đối ứng các Dự án 2025 chuyển 2026							
3.6	Kinh phí đối ứng các Dự án 2026							
4	Chi hoạt động sự nghiệp đảm bảo xã hội	0	0	0	0	0	0	
4.1	Kinh phí tự chủ 2025 chuyển 2026							
4.2	Kinh phí tự chủ 2026							
4.3	Kinh phí không tự chủ 2025 chuyển 2026							
4.4	Kinh phí không tự chủ 2026							
4.5	KP đối ứng các Dự án 2025 chuyển 2026							
4.6	Kinh phí đối ứng các Dự án 2026							
5	KPCTMT Quốc gia	0	0	0	0		0	
5.1	CTMT 2025 chuyển sang năm 2026 gồm							
-	KP chương trình nông thôn mới							
-	CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (10473); Tiểu DA2-DA3 Cải thiện dinh dưỡng							
-	CTMT QG giảm nghèo bền vững (10477) Tiểu DA2 thuộc DA: Giám sát, đánh giá							
-	CTMT QG giảm nghèo bền vững T(10502)							
-	KP CT nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số PC suy dinh dưỡng trẻ em (10517) Ngành 132 (DA7)							
-	KP CT nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số PC suy dinh dưỡng trẻ em (10517) Ngành 341 (DA7)							
-	KP Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (10521) (DA10)							
5.2	CTMT 2026							

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I/2026	Thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện Quý III/2026	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý III/Dự toán năm 2026)	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%		
II	Nguồn ngân sách trong nước (kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản)	60.949	0	0	2.597		60.949	
1	Năm 2025 chuyển sang 2026	60.949	0	0	2.597	0	60.949	
1.1	Dự án cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam							
1.2	Dự án Đầu tư xây dựng TTYT huyện Kỳ Sơn							
1.3	Dự án Đầu tư xây dựng TTYT huyện Quế Phong							
1.4	Dự án Xây dựng TTYT Con Cuông							
1.5	Dự án Xây dựng nhà khoa khám chữa bệnh, nhà khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, trạm điện, cải tạo nhà 2 tầng khoa Nội - Lây Trung tâm Y tế Quý Hợp							
1.6	Dự án nâng cấp sửa chữa hạng mục lò đốt rác Trung tâm Y tế Quý Hợp và các hạng mục phụ trợ Trạm Y tế xã Văn Lợi							
1.7	Dự án Xây dựng Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (Giai đoạn 2)	60.949			2.597	4,26%	60.949	
2	Kinh phí năm 2026	0	0	0	0		0	
2.1	Dự án Đầu tư xây dựng TTYT huyện Quế Phong							
2.2	Dự án Đầu tư xây dựng TTYT huyện Kỳ Sơn							
2.3	Dự án cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam							
2.4	Dự án Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2023							
III	Kinh phí ghi thu ghi chi viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu NS địa phương (chi tiết đến từng dự án, phi dự án...)	0	0	0	0		0	
1	GTGC 2025 chuyển sang năm 2026 gồm	0	0	0	0		0	
1	Khoản viện trợ dự án "Chương trình dự án hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025 do Tổ chức Zhishan Foundation viện trợ							
2	Viện trợ "Chương trình dự án hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2026" do EPTV viện trợ							

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I/2026	Thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện Quý III/2026	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý III/Dự toán năm 2026)	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%		
3	dự án "Hỗ trợ triển khai thực hiện chương trình nha khoa hoặc đường và phẫu thuật nhân đạo tại tỉnh Nghệ An năm 2025" do Tổ chức Operation Smile, Inc(OS) tài trợ.							
4	Khoản viện trợ dự án "Nâng cao dịch vụ xã hội và trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân chịu ảnh hưởng bởi mua bán người, giai đoạn 2024-2026" do tổ chức Blue Dragon Children's Foundation International tài trợ; QĐ 3560/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 về việc điều chỉnh khoản viện trợ dự án "Nâng cao dịch vụ xã hội và trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân chịu ảnh hưởng bởi mua bán người, giai đoạn 2024-2026" do tổ chức Blue Dragon Children's Foundation International tài trợ"							
5	về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ dự án "Hỗ trợ học bổng vượt khó cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025-2027" do Phòng thương mại Slovakia - Việt Nam (SVCC) tài trợ							
6	Dự án "Hỗ trợ tăng cường chăm sóc mắt toàn diện cho cộng đồng tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An giai đoạn 2025-2026" do Tổ chức Project Orbis International, Inc (Orbis) tài trợ							
	Dự toán năm 2026							
6	Dự án "Chương trình hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2028"							
7	Phi dự án "Hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025-2027"							
8	Phi dự án "Viện trợ 520 xe lăn cho người nghèo khuyết tật trên địa bàn tỉnh Nghệ An"							
9	Phi dự án "Viện trợ 500 bộ lọc nước Mini Sawyer cho tỉnh Nghệ An"							
1.1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0		0	
1.2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	0		0	
1.3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0		0	
-	Kinh phí hỗ trợ tăng cường chăm sóc mắt toàn diện cho cộng đồng năm 2025-2026 (kinh phí viện trợ không hoàn lại của Tổ chức Project Orbis International, Inc)							

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I/2026	Thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện Quý III/2026	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý III/Dự toán năm 2026)	Ước thực hiện năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%		
	Loại trừ lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con mô hình xét nghiệm sàng lọc và điều trị viêm gan B cho phụ nữ mang thai tại Nghệ An (Dự án Path)							
	Nghiên cứu mở rộng chương trình tư vấn giảm uống rượu bia để dự phòng HIV tại Việt Nam, thử nghiệm ngẫu nhiên đối chứng theo cụm (Dự án EBAI)							
1.4	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0		0	
1.5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0		0	